TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2024/KDTM-ST
Ngày 10/9/2024

V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lộc.

2. Bà Phạm Thị Thanh Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 636/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 458/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V. Trụ sở: XX, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân L. Địa chỉ: XX, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh,là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01072/2022/UQ-KV ngày 01/7/2022). (*có đơn xin vắng mặt*).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc M. Trụ sở: XX Khu phố 8, Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ninh Văn T, địa chỉ: XX Khu phố 8, Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn, Công ty TNHH Kiến V, do ông Nguyễn Xuân L, là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa Công ty TNHH Kiến V (gọi tắt Công ty Kiến V) và Công ty TNHH Quốc M (gọi tắt là Công ty Quốc M) có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 238.20/HĐNT-KV ngày 02/01/2020 (sau đây gọi là Hợp đồng) theo thỏa thuận chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả, thời gian giao hàng và các điều kiện khác (nếu có) sẽ được quy định rõ trong đơn đặt hàng, hoặc phụ lục hợp đồng, hoặc theo thỏa thuận giữa các bên thông qua điện thoại và được thể hiện trên hóa đơn, phiếu xuất kho do bên bán phát hành (sau đây gọi là phụ lục). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Kiến V đã giao Công ty Quốc M với tổng khối lượng 2.050kg sản phẩm hóa chất là phụ gia thực phẩm, cụ thể: Theo phiếu xuất kho số 508/0621 và hóa đơn GTGT số 0008660 ngày 17/06/2021 gồm bột Sorbitol LTS 20M, số lượng 620kg và dung Dịch Sorbitol 70% không kết tinh (D-Sord 88), số lượng 1.080kg; Theo phiếu xuất kho số 709/0621 và hóa đơn GTGT số 0008948 ngày 28/06/2021 gồm bột Sorbitol LTS 20M, số lượng 80kg và dung dịch Sorbitol 70% không kết tinh (D-Sord 88), số lượng 270kg. Tuy nhiên, sau khi nhận hàng, Công ty Quốc M đã không thực hiện đúng thời gian thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng trong thời gian 30 ngày kể từ khi nhận hàng và hóa đơn GTGT. Tính đến ngày 27/01/2022 Công ty Quốc M còn nợ số tiền hàng là 49.712.608 đồng (theo bảng đối chiếu công nợ chi tiết).

Công ty Kiến V nhiều lần yêu cầu Công ty Quốc M tất toán tiền gốc, lãi và phạt vi phạm hợp đồng nhưng không nhận được sự thiện chí thanh toán từ phía Công ty Quốc M.

Ngoài ra, theo Hợp đồng số 238.20/HĐNT-KV quy định tại khoản 6.2 Điều 6: “Trong trường hợp Bên mua không thanh toán đúng thời hạn đã được quy định tại Điều 4 hợp đồng này, Bên mua phải chịu lãi suất quá hạn 0.05%/ngày cho phần giá trị quá hạn thanh toán". và tại khoản 7.3 Điều 7: “Nếu quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán mà Bên mua vẫn không thanh toán, thùy theo quyết định của mình, Bên bán có quyền dừng việc giao hàng và hủy hợp đồng trước thời hạn hoặc tính phạt vi phạm hợp đồng theo quy định pháp luật".

Nhận thấy hai bên không thể giải quyết được tranh chấp, Công ty Kiến V đã

khởi kiện Công ty Quốc M ra Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, theo thỏa thuận trong hợp đồng về Tòa án giải quyết tranh chấp, để được giải quyết theo thẩm quyền.

Công ty Kiến V yêu cầu buộc Công ty Quốc M thanh toán các khoản tiền tính đến ngày 02/08/2024 gồm: Nợ gốc: 49.712.608 đồng; tiền lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng (tương đương 0,05%/ngày) cho phần giá trị quá hạn là 27.551.733 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng (8% theo quy định của pháp luật) là 49.712.608 đồng x 8% = 3.977.009 đồng. Tổng số tiền là 81.241.351 đồng.

* Bị đơn: Công ty TNHH Quốc M, người đại diện theo pháp luật là ông Ninh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và tiến hành hòa giải được.

Theo kết quả xác minh ngày 11/7/2024 của Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thì Công ty Quốc M hiện không hoạt động và ông Ninh Văn T không thực tế cư trú tại địa chỉ: XX Khu phố 8, Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh ngày 04/7/2024 của Công an xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, thì ông Ninh Văn T có đăng ký thường trú tại xóm 3, thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hiện không có mặt và sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Kiến V có đơn xin vắng mặt.

Công ty Quốc M và ông Ninh Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, chưa bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 238.20/HĐNT-KV ngày 02/01/2020 giữa Công ty Kiến V và Công ty Quốc M, theo đơn đặt hàng, phụ lục hợp đồng, được thể hiện trên các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho do bên bán

phát hành, Bảng đối chiếu công nợ chi tiết ngày 27/01/2022, đã có đủ cơ sở xác định Công ty Quốc M còn nợ Công ty Kiến V tổng số tiền tính đến ngày 02/08/2024 gồm: Nợ gốc: 49.712.608 đồng; tiền lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng (tương đương 0,05%/ngày) cho phần giá trị quá hạn tạm là 27.551.733 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng (8% theo quy định của pháp luật) là 49.712.608 đồng x 8% = 3.977.009 đồng. Tổng cộng 81.241.351 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 306, khoản 2 Điều 307 và khoản 3 Điều 317 Luật thương mại năm 2005, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt vi phạm theo hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết nên xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, hai bên là tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận, nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì khi phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân quận Bình Tân giải quyết. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 317 Luật thương mại năm 2005, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của Công ty Kiến V, ông Nguyễn Xuân L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Công ty Quốc M do ông Ninh Văn T,là người đại diện theo pháp luật, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 238.20/HĐNT-KV ngày 02/01/2020 giữa Công ty Kiến V và Công ty Quốc M, theo đơn đặt hàng, phụ lục hợp đồng, được thể hiện trên các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho do bên bán phát hành, Bảng đối chiếu công nợ chi tiết ngày 27/01/2022, đã có đủ cơ sở xác định Công ty Quốc M còn nợ Công ty Kiến V tổng số tiền tính đến ngày 02/08/2024 gồm: Nợ gốc: 49.712.608 đồng; tiền lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng (tương đương 0,05%/ngày) cho phần giá

trị quá hạn là 27.551.733 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng (8% theo quy định của pháp luật) là 49.712.608 đồng x 8% = 3.977.009 đồng. Tổng cộng 81.241.351 đồng.

Do Công ty Quốc M vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, Công ty Kiến V yêu cầu Tòa buộc Công ty Quốc M phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt nêu trên và phải tiếp tục trả lãi suất quá hạn theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, là có cơ sở.

Yêu cầu của Công ty Kiến V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 306 và khoản 2 Điều 307 Luật thương mại năm 2005, nên được chấp nhận.

[4]. *Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:* Về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ phần rút một phần yêu cầu khởi kiện. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Công ty Quốc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán cho Công ty Kiến V là 81.241.351 đồng, án phí là 4.062.068 đồng; Công ty Kiến V không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

khoản 1 Điều 3, Điều 306, khoản 2 Điều 307 và khoản 3 Điều 317 Luật thương mại năm 2005

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc M trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2024, là 81.241.351 (tám mươi một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi mốt) đồng, bao gồm: Nợ gốc:

49.712.608 đồng; tiền lãi suất quá hạn 27.551.733 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng 3.977.009 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc M phải chịu án phí 4.062.068 (bốn triệu không trăm sáu mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V được hoàn lại tiền án phí tạm nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009714 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hàn án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong